|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021****Thời gian: 45 phút****Ngày 26/12/2020** |

**I. Mục Tiêu**

**1. Kiến thức:**

 Kiểm tra HS những kiến thức cơ bản về:

 Chất - nguyên tử - phân tử, Phản ứng hóa học (Sự biến đổi chất, ĐLBTKL, PTHH), Mol, chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất.

**2. Kĩ năng:**

- Phân biệt đơn chất, hợp chất, viết CTHH, PTHH, hiện tượng hóa học và hiện tượng vật lí.

- Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng, công thức hóa học.

- Áp dụng công thức chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất để tính toán.

**3. Thái độ:**

Học sinh có thái độ nghiêm túc trong giờ kiểm tra

**II. Hình Thức** : Trắc nghiệm 50%, Tự luận 50%.

**III. Ma Trận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ kiến thức kĩ năng** | **Tổng** |
| **Biết 40%** | **Hiểu 30%** | **Vận dụng 20%** | **Vận dụng cao 10%** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| 1. Chất - Nguyên tử - Phân tử | 4 câu1đ |  |  |  |  |  |  |  | **4 câu****1đ** |
| 2. Sự biến đổi chất, PƯHH | 1 câu0.25đ |  | 1 câu0.25đ |  |  |  | 1 câu0.25đ |  | **3 câu****0.75đ** |
| 3. ĐLBTKL |  |  | 1 câu0.25đ |  |  |  | 1 câu0.25đ |  | **2 câu****0.5đ** |
| 4. PTHH | 2 câu0.5đ |  |  | 1 câu2.5đ |  |  |  | 1 câu0.5đ | **4 câu****3.5đ** |
| 5. Mol và tính toán hóa học | 9 câu2.25đ |  |  |  |  | 1 câu2đ |  |  | **10 câu****4.25đ** |
| **Tổng** | **4đ** | **3đ** | **2 đ** | **1đ** | **10đ** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người ra đề****Phạm Thùy Trang** | **Nhóm trưởng CM****Lưu Thị Thu Dung** | **Tổ trưởng CM****Phan Thị Xuân Mai** | **BGH duyệt****Cung Thị Lan Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút****Ngày 26/12/2020****ĐỀ 01** |

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra***

**Câu 1:** Công thức hóa học đúng của hợp chất tạo bởi Ca và nhóm (NO3) là

 **A.** Ca2NO3 **B.** Ca2(NO3)3 **C.** Ca(NO3)2 **D.** CaNO3

**Câu 2:** Số mol phân tử nước có trong 54 gam nước là

 **A.** 5 mol **B.** 4 mol **C.** 3mol **D.** 2 mol

**Câu 3:** Rượu để trong lọ không kín bị bay hơi là

 **A.** hiện tượng vật lí.

 **B.** vừa là hiện tượng vật lí vừa là hiện tượng hóa học.

 **C.** hiện tượng hóa học.

 **D.** không là hiện tượng nào cả.

**Câu 4:** Khối lượng của 3 mol bari cacbonat (BaCO3) là

 **A.** 591 đvC **B.** 197 g **C.** 591 g **D.** 197 đvC

**Câu 5:** Đốt cháy hết 5,4 g kim loại nhôm Al trong không khí thu được 10,2 g hợp chất oxit nhôm . Biết rằng, nhôm cháy là xảy ra phản ứng với khí oxi O2 trong không khí. Khối lượng oxi đã phản ứng là

 **A.** 4,8 g **B.** 15,6 g **C.** 6,4 g **D.** 3,2 g

**Câu 6:** Đơn vị tính khối lượng là

 **A.** mol **B.** lít **C.** mililít **D.** gam

**Câu 7:** Đơn vị của khối lượng mol là

 **A.** mol **B.** g/mol **C.** mol/g **D.** g

**Câu 8:** Hóa trị của P trong hợp chất P2O5 là

 **A.** III **B.** II **C.** V **D.** IV

**Câu 9:** Mol là lượng chất có chứa bao nhiêu nguyên tử (hoặc phân tử)?

 **A.** 6 **B.** 6.1023 **C.** 6.1022 **D.** 2.1023

**Câu 10:** Ở điều kiện tiêu chuẩn (0oC và 1atm), 1 mol chất khí có thể tích là:

 **A.** 2,24 lít **B.** 24,4 lít **C.** 24 lít **D.** 22,4 lít

**Câu 11:** Khí nitơ tác dụng với khí hidro tạo thành khí amoniac NH3. Phương trình hóa học của phản ứng trên là:

**A** **.**N + 3H → NH3 **B.** N2 + 6H → 2NH3

**C.** N2 + 3H2 → 2NH3 **D.** N2 + H2 → NH3

**Câu 12:** Đun nóng mạnh hỗn hợp gồm 5,6 g bột sắt và 5 g bột lưu huỳnh thu được 8,8 g chất sắt (II) sunfua (FeS) màu xám. Biết rằng, để cho phản ứng hóa hợp xảy ra hết người ta đã lấy dư lưu huỳnh. Khối lượng lưu huỳnh lấy dư là

 **A.** 3,2 g **B.** 14,4 g **C.** 1,8 g **D.** 5 g

**Câu 13:** Khối lượng mol phân tử H2SO4 là

 **A.** 36g/mol **B.** 49 g/mol **C.** 18 g/mol **D.** 98 g/mol

**Câu 14:** Trong một phân tử nước có số nguyên tử hidro là

 **A.** 3 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 1

**Câu 15:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc) là

 **A.** n = $\frac{m}{M}$ **B.** V = n.22,4 **C.** n = $\frac{V}{22,4}$ **D.** m = n.M

**Câu 16:** Để chỉ 3 phân tử Oxi ta viết

 **A.** 2O3 **B.** 3O **C.** O3 **D.** 3O2

**Câu 17:** Lấy thuốc tím (KMnO4) vào trong ống nghiệm, đun nóng trên ngọn lửa đèn cồn sau đó đưa tàn đóm (còn than hồng) vào ống nghiệm thì

 **A.** tàn đóm tắt. **B.** không có hiện tượng gì xảy ra.

 **C.** tàn đóm bùng cháy. **D.** tàn đóm chuyển sang màu xanh.

**Câu 18:** Cho phương trình hóa học sau SO3+ H2O → H2SO4. Chất tham gia là

 **A.** SO3, H2SO4 **B.** SO3, H2O **C.** H2SO4 **D.** H2O, H2SO4

**Câu 19:** Cho những quá trình sau:

- Lưu huỳnh cháy trong không khí tạo ra chất khí mùi hắc

- Dây sắt được cắt nhỏ từng đoạn và tán thành đinh.

- Hòa tan axit axetic vào nước được dung dịch axit axetic loãng, dùng làm giấm ăn.

- Vành xe đạp bằng sắt bị phủ một lớp gỉ là chất màu nâu đỏ.

- Để rượu nhạt lâu ngày ngoài không khí, rượu nhạt lên men và chuyển thành giấm chua.

Số hiện tượng hóa học là

 **A.** 3 **B.** 2 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 20:** Công thức tính khối lượng chất là

 **A.** V = n.22,4 **B.** n = $\frac{V}{22,4}$ **C.** n = $\frac{m}{M}$ **D.** m = n.M

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1**: **(2,5đ) Lập phương trình hóa học cho các sơ đồ phản ứng sau**

a. Fe + Cl2   FeCl3

b. Na2O + H2O → NaOH

c. CaO + HCl → CaCl2 + H2O

d. CuCl2 + NaOH → Cu(OH)2 + NaCl

e. Al(OH)3  Al2O3 + H2O

**Câu 2 (2đ): Tính**

a. Tính thể tích (ở đktc) của: + 0,25 mol khí CO2

 + 9,6 gam khí O2

b. Tính khối lượng của: + 0,2 mol CaCO3

 + 4,48 lít khí H2 (ở đktc)

**Câu 3 (0,5đ):**  Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau:

FexOy + CO  Fe + CO2

(Biết: H=1; C=12; N=14; O=16; P=31; S=32; Ca=40; Ba=137)

*Chúc các con làm bài tốt!*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút****Ngày 26/12/2020****ĐỀ 02** |

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra***

**Câu 1:** Đơn vị tính khối lượng là

 **A.** gam **B.** mol **C.** mililít **D.** lít

**Câu 2:** Rượu để trong lọ không kín bị bay hơi là

 **A.** không là hiện tượng nào cả.

 **B.** hiện tượng hóa học.

 **C.** hiện tượng vật lí.

 **D.** vừa là hiện tượng vật lí vừa là hiện tượng hóa học.

**Câu 3:** Đơn vị của khối lượng mol là

 **A.** g **B.** g/mol **C.** mol **D.** mol/g

**Câu 4:** Số mol phân tử nước có trong 54 gam nước là

 **A.** 4 mol **B.** 3mol **C.** 2 mol **D.** 5 mol

**Câu 5:** Đun nóng mạnh hỗn hợp gồm 5,6 g bột sắt và 5 g bột lưu huỳnh thu được 8,8 g chất sắt (II) sunfua (FeS) màu xám. Biết rằng, để cho phản ứng hóa hợp xảy ra hết người ta đã lấy dư lưu huỳnh. Khối lượng lưu huỳnh lấy dư là

 **A.** 1,8 g **B.** 3,2 g **C.** 5 g **D.** 14,4 g

**Câu 6:** Công thức hóa học đúng của hợp chất tạo bởi Ca và nhóm (NO3) là

 **A.** CaNO3 **B.** Ca2NO3 **C.** Ca(NO3)2 **D.** Ca2(NO3)3

**Câu 7:** Công thức tính khối lượng chất là

 **A.** V = n.22,4 **B.** n = $\frac{m}{M}$ **C.** m = n.M **D.** n = $\frac{V}{22,4}$

**Câu 8:** Mol là lượng chất có chứa bao nhiêu nguyên tử (hoặc phân tử)?

 **A.** 6 **B.** 6.1023 **C.** 6.1022 **D.** 2.1023

**Câu 9:** Ở điều kiện tiêu chuẩn (0oC và 1atm), 1 mol chất khí có thể tích là:

 **A.** 2,24 lít **B.** 24,4 lít **C.** 24 lít **D.** 22,4 lít

**Câu 10:** Trong một phân tử nước có số nguyên tử hidro là

 **A.** 3 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 11:** Để chỉ 3 phân tử Oxi ta viết

 **A.** 3O2 **B.** 3O **C.** 2O3 **D.** O3

**Câu 12:** Khí nitơ tác dụng với khí hidro tạo thành khí amoniac NH3. Phương trình hóa học của phản ứng trên là:

**A** **.**N + 3H → NH3 **B.** N2 + 6H → 2NH3

**C.** N2 + 3H2 → 2NH3 **D.** N2 + H2 → NH3

**Câu 13:** Hóa trị của P trong hợp chất P2O5 là

 **A.** IV **B.** V **C.** III **D.** II

**Câu 14:** Đốt cháy hết 5,4 g kim loại nhôm Al trong không khí thu được 10,2 g hợp chất oxit nhôm . Biết rằng, nhôm cháy là xảy ra phản ứng với khí oxi O2 trong không khí. Khối lượng oxi đã phản ứng là

 **A.** 3,2 g **B.** 6,4 g **C.** 15,6 g **D.** 4,8 g

**Câu 15:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc) là

 **A.** V = n.22,4 **B.** n = $\frac{V}{22,4}$ **C.** m = n.M **D.** n = $\frac{m}{M}$

**Câu 16:** Khối lượng của 3 mol bari cacbonat (BaCO3) là

 **A.** 197 đvC **B.** 197 g **C.** 591 đvC **D.** 591 g

**Câu 17:** Cho phương trình hóa học sau SO3+ H2O → H2SO4. Chất tham gia là

 **A.** SO3, H2SO4 **B.** SO3, H2O **C.** H2SO4 **D.** H2O, H2SO4

**Câu 18:** Lấy thuốc tím (KMnO4) vào trong ống nghiệm, đun nóng trên ngọn lửa đèn cồn sau đó đưa tàn đóm (còn than hồng) vào ống nghiệm thì

 **A.** không có hiện tượng gì xảy ra. **B.** tàn đóm chuyển sang màu xanh.

 **C.** tàn đóm bùng cháy. **D.** tàn đóm tắt.

**Câu 19:** Cho những quá trình sau:

- Lưu huỳnh cháy trong không khí tạo ra chất khí mùi hắc

- Dây sắt được cắt nhỏ từng đoạn và tán thành đinh.

- Hòa tan axit axetic vào nước được dung dịch axit axetic loãng, dùng làm giấm ăn.

- Vành xe đạp bằng sắt bị phủ một lớp gỉ là chất màu nâu đỏ.

- Để rượu nhạt lâu ngày ngoài không khí, rượu nhạt lên men và chuyển thành giấm chua.

Số hiện tượng hóa học là

 **A.** 5 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 20:** Khối lượng mol phân tử H2SO4 là

 **A.** 36g/mol **B.** 49 g/mol **C.** 18 g/mol **D.** 98 g/mol

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1**: **(2,5đ) Lập phương trình hóa học cho các sơ đồ phản ứng sau**

a. Fe + Cl2   FeCl3

b. Na2O + H2O → NaOH

c. CaO + HCl → CaCl2 + H2O

d. CuCl2 + NaOH → Cu(OH)2 + NaCl

e. Al(OH)3  Al2O3 + H2O

**Câu 2 (2đ): Tính**

a. Tính thể tích (ở đktc) của: + 0,25 mol khí CO2

 + 9,6 gam khí O2

b. Tính khối lượng của: + 0,2 mol CaCO3

 + 4,48 lít khí H2 (ở đktc)

**Câu 3 (0,5đ):**  Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau:

FexOy + CO  Fe + CO2

(Biết: H=1; C=12; N=14; O=16; P=31; S=32; Ca=40; Ba=137)

*Chúc các con làm bài tốt!*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút****Ngày 26/12/2020****ĐỀ 03** |

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra***

**Câu 1:** Công thức tính khối lượng chất là

 **A.** V = n.22,4 **B.** n = $\frac{m}{M}$ **C.** m = n.M **D.** n = $\frac{V}{22,4}$

**Câu 2:** Đơn vị của khối lượng mol là

 **A.** g/mol **B.** mol/g **C.** mol **D.** g

**Câu 3:** Số mol phân tử nước có trong 54 gam nước là

 **A.** 4 mol **B.** 3mol **C.** 5 mol **D.** 2 mol

**Câu 4:** Đơn vị tính khối lượng là

 **A.** mililít **B.** lít **C.** gam **D.** mol

**Câu 5:** Cho những quá trình sau:

- Lưu huỳnh cháy trong không khí tạo ra chất khí mùi hắc

- Dây sắt được cắt nhỏ từng đoạn và tán thành đinh.

- Hòa tan axit axetic vào nước được dung dịch axit axetic loãng, dùng làm giấm ăn.

- Vành xe đạp bằng sắt bị phủ một lớp gỉ là chất màu nâu đỏ.

- Để rượu nhạt lâu ngày ngoài không khí, rượu nhạt lên men và chuyển thành giấm chua.

Số hiện tượng hóa học là

 **A.** 5 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 3

**Câu 6:** Trong một phân tử nước có số nguyên tử hidro là

 **A.** 3 **B.** 4 **C.** 1 **D.** 2

**Câu 7:** Khối lượng mol phân tử H2SO4 là

 **A.** 36g/mol **B.** 49 g/mol **C.** 18 g/mol **D.** 98 g/mol

**Câu 8:** Khí nitơ tác dụng với khí hidro tạo thành khí amoniac NH3. Phương trình hóa học của phản ứng trên là:

**A** **.**N + 3H → NH3 **B.** N2 + 6H → 2NH3

**C.** N2 + 3H2 → 2NH3 **D.** N2 + H2 → NH3

**Câu 9:** Để chỉ 3 phân tử Oxi ta viết

 **A.** 3O2 **B.** 3O **C.** 2O3 **D.** O3

**Câu 10:** Mol là lượng chất có chứa bao nhiêu nguyên tử (hoặc phân tử)?

 **A.** 6.1023 **B.** 2.1023 **C.** 6.1022 **D.** 6

**Câu 11:** Rượu để trong lọ không kín bị bay hơi là

 **A.** hiện tượng hóa học.

 **B.** hiện tượng vật lí.

 **C.** không là hiện tượng nào cả.

 **D.** vừa là hiện tượng vật lí vừa là hiện tượng hóa học.

**Câu 12:** Hóa trị của P trong hợp chất P2O5 là

 **A.** IV **B.** V **C.** III **D.** II

**Câu 13:** Cho phương trình hóa học sau SO3+ H2O → H2SO4. Chất tham gia là

 **A.** H2SO4 **B.** SO3, H2O **C.** SO3, H2SO4 **D.** H2O, H2SO4

**Câu 14:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc) là

 **A.** V = n.22,4 **B.** n = $\frac{V}{22,4}$ **C.** m = n.M **D.** n = $\frac{m}{M}$

**Câu 15:** Khối lượng của 3 mol bari cacbonat (BaCO3) là

 **A.** 197 đvC **B.** 197 g **C.** 591 đvC **D.** 591 g

**Câu 16:** Công thức hóa học đúng của hợp chất tạo bởi Ca và nhóm (NO3) là

 **A.** Ca2NO3 **B.** Ca(NO3)2 **C.** Ca2(NO3)3 **D.** CaNO3

**Câu 17:** Lấy thuốc tím (KMnO4) vào trong ống nghiệm, đun nóng trên ngọn lửa đèn cồn sau đó đưa tàn đóm (còn than hồng) vào ống nghiệm thì

 **A.** không có hiện tượng gì xảy ra. **B.** tàn đóm chuyển sang màu xanh.

 **C.** tàn đóm bùng cháy. **D.** tàn đóm tắt.

**Câu 18:** Đun nóng mạnh hỗn hợp gồm 5,6 g bột sắt và 5 g bột lưu huỳnh thu được 8,8 g chất sắt (II) sunfua (FeS) màu xám. Biết rằng, để cho phản ứng hóa hợp xảy ra hết người ta đã lấy dư lưu huỳnh. Khối lượng lưu huỳnh lấy dư là

 **A.** 5 g **B.** 14,4 g **C.** 3,2 g **D.** 1,8 g

**Câu 19:** Đốt cháy hết 5,4 g kim loại nhôm Al trong không khí thu được 10,2 g hợp chất oxit nhôm . Biết rằng, nhôm cháy là xảy ra phản ứng với khí oxi O2 trong không khí. Khối lượng oxi đã phản ứng là

 **A.** 3,2 g **B.** 6,4 g **C.** 4,8 g **D.** 15,6 g

**Câu 20:** Ở điều kiện tiêu chuẩn (0oC và 1atm), 1 mol chất khí có thể tích là:

 **A.** 2,24 lít **B.** 24,4 lít **C.** 24 lít **D.** 22,4 lít

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1**: **(2,5đ) Lập phương trình hóa học cho các sơ đồ phản ứng sau**

a. Fe + Cl2   FeCl3

b. Na2O + H2O → NaOH

c. CaO + HCl → CaCl2 + H2O

d. CuCl2 + NaOH → Cu(OH)2 + NaCl

e. Al(OH)3  Al2O3 + H2O

**Câu 2 (2đ): Tính**

a. Tính thể tích (ở đktc) của: + 0,25 mol khí CO2

 + 9,6 gam khí O2

b. Tính khối lượng của: + 0,2 mol CaCO3

 + 4,48 lít khí H2 (ở đktc)

**Câu 3 (0,5đ):**  Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau:

FexOy + CO  Fe + CO2

(Biết: H=1; C=12; N=14; O=16; P=31; S=32; Ca=40; Ba=137)

*Chúc các con làm bài tốt!*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút****Ngày 26/12/2020****ĐỀ 04** |

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra***

**Câu 1:** Đơn vị tính khối lượng là

 **A.** mililít **B.** lít **C.** gam **D.** mol

**Câu 2:** Mol là lượng chất có chứa bao nhiêu nguyên tử (hoặc phân tử)?

 **A.** 6.1023 **B.** 2.1023 **C.** 6.1022 **D.** 6

**Câu 3:** Đun nóng mạnh hỗn hợp gồm 5,6 g bột sắt và 5 g bột lưu huỳnh thu được 8,8 g chất sắt (II) sunfua (FeS) màu xám. Biết rằng, để cho phản ứng hóa hợp xảy ra hết người ta đã lấy dư lưu huỳnh. Khối lượng lưu huỳnh lấy dư là

 **A.** 5 g. **B.** 1,8 g **C.** 14,4 g **D.** 3,2 g

**Câu 4:** Đơn vị của khối lượng mol là

 **A.** g/mol **B.** mol **C.** g **D.** mol/g

**Câu 5:** Rượu để trong lọ không kín bị bay hơi là

 **A.** hiện tượng vật lí.

 **B.** vừa là hiện tượng vật lí vừa là hiện tượng hóa học.

 **C.** hiện tượng hóa học.

 **D.** không là hiện tượng nào cả.

**Câu 6:** Số mol phân tử nước có trong 54 gam nước là

 **A.** 5 mol. **B.** 4 mol. **C.** 2 mol. **D.** 3mol.

**Câu 7:** Khối lượng mol phân tử H2SO4 là

 **A.** 36g/mol **B.** 98 g/mol **C.** 49 g/mol **D.** 18 g/mol

**Câu 8:** Để chỉ 3 phân tử Oxi ta viết

 **A.** O3 **B.** 2O3 **C.** 3O **D.** 3O2

**Câu 9:** Trong một phân tử nước có số nguyên tử hidro là

 **A.** 4 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 2

**Câu 10:** Ở điều kiện tiêu chuẩn (0oC và 1atm), 1 mol chất khí có thể tích là:

 **A.** 24 lít **B.** 22,4 lít **C.** 24,4 lít **D.** 2,24 lít

**Câu 11:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc) là

 **A.** m = n.M **B.** n = $\frac{V}{22,4}$ **C.** V = n.22,4 **D.** n = $\frac{m}{M}$

**Câu 12:** Cho phương trình hóa học sau SO3+ H2O → H2SO4. Chất tham gia là

 **A.** H2SO4 **B.** SO3, H2O **C.** SO3, H2SO4 **D.** H2O, H2SO4

**Câu 13:** Hóa trị của P trong hợp chất P2O5 là

 **A.** V **B.** III **C.** IV **D.** II

**Câu 14:** Khối lượng của 3 mol bari cacbonat (BaCO3) là

 **A.** 197 đvC **B.** 197 g **C.** 591 g **D.** 591 đvC

**Câu 15:** Công thức hóa học đúng của hợp chất tạo bởi Ca và nhóm (NO3) là

 **A.** Ca2NO3 **B.** Ca(NO3)2 **C.** Ca2(NO3)3 **D.** CaNO3

**Câu 16:** Lấy thuốc tím (KMnO4) vào trong ống nghiệm, đun nóng trên ngọn lửa đèn cồn sau đó đưa tàn đóm (còn than hồng) vào ống nghiệm thì

 **A.** không có hiện tượng gì xảy ra. **B.** tàn đóm chuyển sang màu xanh.

 **C.** tàn đóm bùng cháy. **D.** tàn đóm tắt.

**Câu 17:** Công thức tính khối lượng chất là

 **A.** n = $\frac{V}{22,4}$ **B.** V = n.22,4 **C.** n = $\frac{m}{M}$ **D.** m = n.M

**Câu 18:** Đốt cháy hết 5,4 g kim loại nhôm Al trong không khí thu được 10,2 g hợp chất oxit nhôm . Biết rằng, nhôm cháy là xảy ra phản ứng với khí oxi O2 trong không khí. Khối lượng oxi đã phản ứng là

 **A.** 3,2 g **B.** 6,4 g **C.** 4,8 g **D.** 15,6 g

**Câu 19:** Khí nitơ tác dụng với khí hidro tạo thành khí amoniac NH3. Phương trình hóa học của phản ứng trên là:

**A** **.**N + 3H → NH3 **B.** N2 + 6H → 2NH3

**C.** N2 + 3H2 → 2NH3 **D.** N2 + H2 → NH3

**Câu 20:** Cho những quá trình sau:

- Lưu huỳnh cháy trong không khí tạo ra chất khí mùi hắc

- Dây sắt được cắt nhỏ từng đoạn và tán thành đinh.

- Hòa tan axit axetic vào nước được dung dịch axit axetic loãng, dùng làm giấm ăn.

- Vành xe đạp bằng sắt bị phủ một lớp gỉ là chất màu nâu đỏ.

- Để rượu nhạt lâu ngày ngoài không khí, rượu nhạt lên men và chuyển thành giấm chua.

Số hiện tượng hóa học là

 **A.** 2 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1**: **(2,5đ) Lập phương trình hóa học cho các sơ đồ phản ứng sau**

a. Fe + Cl2   FeCl3

b. Na2O + H2O → NaOH

c. CaO + HCl → CaCl2 + H2O

d. CuCl2 + NaOH → Cu(OH)2 + NaCl

e. Al(OH)3  Al2O3 + H2O

**Câu 2 (2đ): Tính**

a. Tính thể tích (ở đktc) của: + 0,25 mol khí CO2

 + 9,6 gam khí O2

b. Tính khối lượng của: + 0,2 mol CaCO3

 + 4,48 lít khí H2 (ở đktc)

**Câu 3 (0,5đ):**  Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau:

FexOy + CO  Fe + CO2

(Biết: H=1; C=12; N=14; O=16; P=31; S=32; Ca=40; Ba=137)

*Chúc các con làm bài tốt!*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút****Ngày 26/12/2020** |

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

(Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm)

Đề 01

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | C | **5** | A | **9** | B | **13** | D | **17** | C |
| **2** | C | **6** | D | **10** | D | **14** | B | **18** | B |
| **3** | A | **7** | B | **11** | C | **15** | B | **19** | A |
| **4** | C | **8** | C | **12** | C | **16** | D | **20** | D |

Đề 02

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | A | **5** | A | **9** | D | **13** | B | **17** | B |
| **2** | C | **6** | C | **10** | D | **14** | D | **18** | C |
| **3** | B | **7** | C | **11** | A | **15** | A | **19** | D |
| **4** | B | **8** | B | **12** | C | **16** | D | **20** | D |

Đề 03

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | C | **5** | D | **9** | A | **13** | B | **17** | C |
| **2** | A | **6** | D | **10** | A | **14** | A | **18** | D |
| **3** | B | **7** | D | **11** | B | **15** | D | **19** | C |
| **4** | C | **8** | C | **12** | B | **16** | B | **20** | D |

Đề 04

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | C | **5** | A | **9** | D | **13** | A | **17** | D |
| **2** | A | **6** | D | **10** | B | **14** | C | **18** | C |
| **3** | B | **7** | B | **11** | C | **15** | B | **19** | C |
| **4** | A | **8** | D | **12** | B | **16** | C | **20** | C |

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2,5đ):** (Mỗi PTHH viết đúng thì được 0,5 điểm)

a. 3 Fe + 3Cl2   2 FeCl3

b. Na2O + H2O → 2 NaOH

c. CaO + 2 HCl → CaCl2 + H2O

d. CuCl2 + 2 NaOH → Cu(OH)2 + 2 NaCl

e. 2 Al(OH)3  Al2O3 + 3 H2O

**Câu 2 (2đ):** Mỗi ý tính đúng thì được 0,5 điểm

a. **+** VCO2 = 0,25 x 22,4 = 5,6 (l)

 + nO2 = $\frac{9,6}{32}$ = 0,3 (mol)

 VO2 = 0,3 x 22,4 = 6,72 ( l)

 b.  **+** mCaCO3 = 0,2 x 100 = 20 (g)

 + nH2 = $\frac{4,48}{22,4}$ = 0,2 (mol)

 mH2 = 0,2 x 2 = 0,4 ( g)

**Câu 3 (0,5đ):**  Viết đúng PTHH thì được 0,5 điểm

FexOy + y CO  x Fe + y CO2

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** **ĐỀ DỰ PHÒNG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút** |

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

***Em hãy chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào bài kiểm tra***

**Câu 1:** Công thức hóa học đúng của hợp chất tạo bởi Ca và nhóm (NO3) là

 **A.** Ca2NO3 **B.** Ca2(NO3)3 **C.** Ca(NO3)2 **D.** CaNO3

**Câu 2:** Số mol phân tử nước có trong 54 gam nước là

 **A.** 5 mol **B.** 4 mol **C.** 3mol **D.** 2 mol

**Câu 3:** Rượu để trong lọ không kín bị bay hơi là

 **A.** hiện tượng vật lí.

 **B.** vừa là hiện tượng vật lí vừa là hiện tượng hóa học.

 **C.** hiện tượng hóa học.

 **D.** không là hiện tượng nào cả.

**Câu 4:** Khối lượng của 3 mol bari cacbonat (BaCO3) là

 **A.** 591 đvC **B.** 197 g **C.** 591 g **D.** 197 đvC

**Câu 5:** Đốt cháy hết 5,4 g kim loại nhôm Al trong không khí thu được 10,2 g hợp chất oxit nhôm . Biết rằng, nhôm cháy là xảy ra phản ứng với khí oxi O2 trong không khí. Khối lượng oxi đã phản ứng là

 **A.** 4,8 g **B.** 15,6 g **C.** 6,4 g **D.** 3,2 g

**Câu 6:** Đơn vị tính khối lượng là

 **A.** mol **B.** lít. **C.** mililít **D.** gam

**Câu 7:** Đơn vị của khối lượng mol là

 **A.** mol **B.** g/mol **C.** mol/g **D.** g

**Câu 8:** Hóa trị của P trong hợp chất P2O5 là

 **A.** III **B.** II **C.** V **D.** IV

**Câu 9:** Mol là lượng chất có chứa bao nhiêu nguyên tử (hoặc phân tử)?

 **A.** 6 **B.** 6.1023 **C.** 6.1022 **D.** 2.1023

**Câu 10:** Ở điều kiện tiêu chuẩn (0oC và 1atm), 1 mol chất khí có thể tích là:

 **A.** 2,24 lít **B.** 24,4 lít **C.** 24 lít **D.** 22,4 lít

**Câu 11:** Khí nitơ tác dụng với khí hidro tạo thành khí amoniac NH3. Phương trình hóa học của phản ứng trên là:

**A** **.**N + 3H → NH3 **B.** N2 + 6H → 2NH3

**C.** N2 + 3H2 → 2NH3 **D.** N2 + H2 → NH3

**Câu 12:** Đun nóng mạnh hỗn hợp gồm 5,6 g bột sắt và 5 g bột lưu huỳnh thu được 8,8 g chất sắt (II) sunfua (FeS) màu xám. Biết rằng, để cho phản ứng hóa hợp xảy ra hết người ta đã lấy dư lưu huỳnh. Khối lượng lưu huỳnh lấy dư là

 **A.** 3,2 g. **B.** 14,4 g **C.** 1,8 g **D.** 5 g

**Câu 13:** Khối lượng mol phân tử H2SO4 là

 **A.** 36g/mol **B.** 49 g/mol **C.** 18 g/mol **D.** 98 g/mol

**Câu 14:** Trong một phân tử nước có số nguyên tử hidro là

 **A.** 3 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 1

**Câu 15:** Công thức tính thể tích chất khí (ở đktc) là

 **A.** n = $\frac{m}{M}$ **B.** V = n.22,4 **C.** n = $\frac{V}{22,4}$ **D.** m = n.M

**Câu 16:** Để chỉ 3 phân tử Oxi ta viết

 **A.** 2O3 **B.** 3O **C.** O3 **D.** 3O2

**Câu 17:** Lấy thuốc tím (KMnO4) vào trong ống nghiệm, đun nóng trên ngọn lửa đèn cồn sau đó đưa tàn đóm (còn than hồng) vào ống nghiệm thì

 **A.** tàn đóm tắt. **B.** không có hiện tượng gì xảy ra.

 **C.** tàn đóm bùng cháy. **D.** tàn đóm chuyển sang màu xanh.

**Câu 18:** Cho phương trình hóa học sau SO3+ H2O → H2SO4. Chất tham gia là

 **A.** SO3, H2SO4 **B.** SO3, H2O **C.** H2SO4 **D.** H2O, H2SO4

**Câu 19:** Cho những quá trình sau:

- Lưu huỳnh cháy trong không khí tạo ra chất khí mùi hắc

- Dây sắt được cắt nhỏ từng đoạn và tán thành đinh.

- Hòa tan axit axetic vào nước được dung dịch axit axetic loãng, dùng làm giấm ăn.

- Vành xe đạp bằng sắt bị phủ một lớp gỉ là chất màu nâu đỏ.

- Để rượu nhạt lâu ngày ngoài không khí, rượu nhạt lên men và chuyển thành giấm chua.

Số hiện tượng hóa học là

 **A.** 3 **B.** 2 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 20:** Công thức tính khối lượng chất là

 **A.** V = n.22,4 **B.** n = $\frac{V}{22,4}$ **C.** n = $\frac{m}{M}$ **D.** m = n.M

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1**: **(2,5đ) Lập phương trình hóa học cho các sơ đồ phản ứng sau**

a. Al + Cl2   AlCl3

b. K2O + H2O → KOH

c. ZnO + HCl → ZnCl2 + H2O

d. CuCl2 + NaOH → Cu(OH)2 + NaCl

e. Al(OH)3  Al2O3 + H2O

**Câu 2 (2đ): Tính**

a. Tính thể tích (ở đktc) của: + 0,25 mol khí CO2

 + 9,6 gam khí O2

b. Tính khối lượng của: + 0,2 mol CaCO3

 + 4,48 lít khí H2 (ở đktc)

**Câu 3 (0,5đ):**  Hoàn thành sơ đồ phản ứng sau:

FexOy + CO  Fe + CO2

(Biết: H=1; C=12; N=14; O=16; P=31; S=32; Ca=40; Ba=137)

*Chúc các con làm bài tốt!*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT****NHÓM HÓA 8** **ĐỀ DỰ PHÒNG** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 8****Năm học: 2020 – 2021 - Thời gian: 45 phút** |

**Phần I: Trắc nghiệm (5 điểm)**

(Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | C | **5** | A | **9** | B | **13** | D | **17** | C |
| **2** | C | **6** | D | **10** | D | **14** | B | **18** | B |
| **3** | A | **7** | B | **11** | C | **15** | B | **19** | A |
| **4** | C | **8** | C | **12** | C | **16** | D | **20** | D |

**Phần 2: Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2,5đ):** (Mỗi PTHH viết đúng thì được 0,5 điểm)

a. 3 Al + 3Cl2   2 AlCl3

b. K2O + H2O → 2 KOH

c. ZnO + 2 HCl → ZnCl2 + H2O

d. CuCl2 + 2 NaOH → Cu(OH)2 + 2 NaCl

e. 2 Al(OH)3  Al2O3 + 3 H2O

**Câu 2 (2đ):** Mỗi ý tính đúng thì được 0,5 điểm

a. **+** VCO2 = 0,25 x 22,4 = 5,6 (l)

 + nO2 = $\frac{9,6}{32}$ = 0,3 (mol)

 VO2 = 0,3 x 22,4 = 6,72 ( l)

 b.  **+** mCaCO3 = 0,2 x 100 = 20 (g)

 + nH2 = $\frac{4,48}{22,4}$ = 0,2 (mol)

 mH2 = 0,2 x 2 = 0,4 ( g)

**Câu 3 (0,5đ):**  Viết đúng PTHH thì được 0,5 điểm

FexOy + y CO  x Fe + y CO2